

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CÔNG TY CP IN SÁCH GIÁO KHOA TP.HCM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : /2018/BCBDH-ĐHĐCĐ

TP.Hồ Chí Minh, Ngày 8 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017 VÀ DỰ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

Kính gửi : Cổ đông Công ty CP In Sách Giáo Khoa Tp.HCM

PHẦN I KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2017

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	So sánh	
				% so với kế hoạch	% so với cùng kỳ
1. Tổng Trang in TP	Triệu trang	850,00	657,044	77,3%	77,4%
<i>Hệ số màu</i>		2,18	2,24		
Tổng trang CN	Triệu trang	1.853,00	1.461,55	78,8%	77,3%
2. Tổng doanh thu	Tỉ đồng	11,300	8,822	78%	84,8%
- Doanh thu hoạt động in	Tỉ đồng	11,000	8,228	74,8%	80,6%
- Doanh thu tài chính	Tỉ đồng			100%	100%
- Doanh thu khác	Tỉ đồng	0,300	0,594	198%	298%
3. Tổng chi phí	Tỉ đồng	11,100	10.047	90,5%	91,17%
- Chi phí hoạt động in	Tỉ đồng	10,710	9,703	90,59%	90,7%
- Chi phí tài chính	Tỉ đồng	0,085	0,105	123,5%	141,9%
- Chi phí khác	Tỉ đồng	0,305	0,239	78,36%	77,6%
4. Lợi nhuận trước thuế	Tỉ đồng	0,200	(1,225)		
5. Cổ tức	%	0	0	0	0
6. Tổng quỹ tiền lương	Tỉ đồng	4,200	4,000	95%	101%
7. Đơn giá tiền lương	<i>đ/ trang CN</i>	2,3	2,69	117%	122%
8. Lao động	Người	55	49	110%	112%
9. Thu nhập BQ người/tháng	Triệu đồng	6,3	6,74	106,9%	106,3%

II. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2017

1. Sản lượng trang in chủ yếu là SGK, SBT của NXBGDVN, tuy nhiên trong năm sản lượng giao in SGD không đạt theo chỉ tiêu kế hoạch giao in của NXBGDVN và thấp hơn so với thực hiện năm 2016; Triển khai in SGD kế hoạch 2018 chậm hơn so với các năm trước. Sản phẩm in khác ngoài SGK, SBT vượt chỉ tiêu kế hoạch năm (*tăng hơn 200% so với năm 2016*) nhưng không bù đắp đủ sản lượng SGK, SBT thiếu hụt dẫn đến các chỉ tiêu cơ bản về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận đều không đạt chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

+ Sản lượng trang in SGK, SBT giao in kế hoạch 2017 : (ĐVT : Triệu trang)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017			Giao in năm 2016	So sánh 2017/2016
		Kế hoạch	Giao in	%		
1	Sách giáo khoa	600	388	65%	516	75%
2	Sách bổ trợ	350	230	66%	307	75%
	Cộng	950	618	65%	823	75%

+ Sản lượng trang in thực hiện năm 2017 : (ĐVT : Triệu trang)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017			Thực hiện năm 2016	So sánh 2017/2016
		Kế hoạch	Thực hiện	%		
1	Sách giáo khoa	500	298,51	59%	581,91	51,3%
2	Sách bổ trợ	250	234,15	94%	218,76	107%
3	Sản phẩm in khác	100	124,38	124%	48,23	259%
	Cộng	850	657,04	77%	848,90	77%

+ Doanh thu thực hiện năm 2017 : (ĐVT : Tỷ đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017			Thực hiện năm 2016	So sánh 2017/2016
		Kế hoạch	Thực hiện	%		
1	Sách giáo khoa	6,50	4,12	63,4%	6,85	60%
2	Sách bổ trợ	2,50	2,00	80%	1,93	103%
3	Sản phẩm in khác	2,00	2,11	106%	1,46	145%
4	Thu khác	0,30	0,59	196%	0,16	368%
	Cộng	11,30	8,82	78%	10,40	85%

Sản lượng trang in năm 2017 chỉ đạt 77% kế hoạch và giảm 195 triệu trang in so với cùng kỳ năm 2016, tương ứng giảm 1,6 tỉ doanh thu.

2. Thực trạng thiết bị quá cũ, thường xuyên hư hỏng, chưa được đầu tư nâng cấp, lao động thiếu, việc tuyển dụng lao động khó khăn do lao động ngành in khan hiếm, thu nhập ngành in nói chung và công ty nói riêng còn thấp nên khó thu hút lao động dẫn đến những tháng cao điểm của mùa vụ không đáp ứng được chỉ tiêu kế hoạch.

3. Kế hoạch 2017 dự kiến có nguồn thu từ cho thuê 10.000 m² lô đất tại khu công nghiệp Cát Lái – Quận 2, nhưng trong năm 2017 vẫn chưa có đối tác thuê. Công ty chưa có nguồn thu từ dự án Cát Lái, đang phân bổ tiền đất 310 triệu đồng/năm.
4. Về tài chính : Công ty vẫn đang vay 1,2 tỉ đồng từ tháng 11 năm 2015 và trả lãi vay 105 triệu đồng trong năm 2017. Sau thời gian ngừng sản xuất 2 tháng (*tháng 9, 10*) để có nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD (*Vật tư, lương người lao động, thuế đất 240TBT*) Công ty đã được NXBGDVN và Công ty CP ĐT&PT GD Phương Nam tạo điều kiện hỗ trợ ứng trước tiền công in.
5. Đối với khu đất tại 240 TBT : Đã được UBND TP.HCM, Cục thuế TP.HCM giảm tiền thuê đất 240 TBT từ 723 triệu/năm còn 553 triệu năm, giảm 170 triệu/ năm từ năm 2015 đến năm 2019.
6. Đối với lô đất tại KCN Cát Lái : Công ty đã thanh toán 11,7 tỉ tiền thuê đất Cát Lái, hiện nay do nguồn tài chính không có, đang nợ tiền thuê đất 2 năm 2016, 2017 hơn 2,2 tỉ đồng (*tương đương 100.000 USD*). Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT, Công ty đã ký hợp đồng cho thuê mặt bằng với khách hàng với thời hạn 5 năm (*từ tháng 10/2017 đến tháng 10/2022*), với giá thuê 2 năm đầu 120 triệu/tháng, 3 năm sau 150 triệu/tháng.
7. Căn cứ Nghị định của Chính phủ về mức lương tối thiểu vùng, Công ty đã trình HĐQT thông qua ban hành các văn bản quản lý Công ty : Quy chế tài chính, Quy chế nội bộ, Quy chế tiền lương .v.v. và hoàn chỉnh việc xếp thang – bảng lương mới theo quy định của Nhà nước và đã đăng ký với BHXH HCM, đảm bảo chế độ và quyền lợi cho người lao động.

PHẦN II KẾ HOẠCH NĂM 2018

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018 :

1. Căn cứ chủ trương của NXBGDVN về việc giao sản lượng in SGD kế hoạch 2018 cho các nhà in nội bộ thuộc NXBGDVN; Dự kiến giao in của NXBGD tại Tp.HCM, Công ty CP ĐT&PT Giáo dục Phương Nam và dự kiến nguồn hàng in khác.
2. Căn cứ kế hoạch nguồn thu từ cho thuê lô đất tại KCN Cát Lái – Quận 2.
3. Năm 2018, Công ty tiếp tục được giảm tiền thuê đất tại 240 Trần Bình Trọng.
4. Căn cứ Nghị định số 141/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2017 quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và Căn cứ Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014 quy định tiền lương đóng BHXH có hiệu lực áp dụng từ 01/01/2018
5. Căn cứ thực trạng thiết bị và dự báo biến động giá đối với một số chi phí nguyên vật liệu, điện, nước .v.v. sẽ tăng trong năm 2018 và lao động trong năm 2018.

II. DỰ KIẾN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2018 :

TT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	So sánh
1	Sản lượng trang in TP	Triệu trang	657,04	850,00	129%
	Hệ số màu		2,22	2,15	
2	Sản lượng trang in CN	Triệu trang	1.461,55	1.827,50	125%
3	Tổng doanh thu	Tỉ đồng	8,822	12,000	136%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỉ đồng	(1,225)	0,600	
5	Cổ tức	%	0%	0%	0%
6	Quỹ lương tối thiểu	Tỉ đồng	4,000	4,300	108%
	<i>Đơn giá tiền lương</i>	<i>Đồng/trang CN</i>	2,69	2,4	89%

* Phân phối lợi nhuận sau thuế:

- Quỹ dự trữ bắt buộc : 5% / Lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ đầu tư phát triển : 5% / Lợi nhuận sau thuế
- Quỹ khen thưởng phúc lợi : 10% / Lợi nhuận sau thuế.
- Thù lao HĐQT (TV.HĐQT, Người CBTT, thư ký) : 7% / Lợi nhuận sau thuế.
- Thù lao BKS : 2% / Lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành : 3% / Lợi nhuận sau thuế.

Năm 2018 không chi cổ tức, phần lợi nhuận còn lại sau khi trừ các quỹ nêu trên tiếp tục trừ vào các khoản lỗ các năm trước chuyển sang; nếu còn trừ tiếp phần còn lại tiền cổ tức đã chi năm 2013; Quỹ khen thưởng phúc lợi đã chi năm 2013, 2014.

Thù lao của HĐQT, BKS, quỹ khen thưởng Ban điều hành được thực hiện sau khi có Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và có nghị quyết của HĐQT thông qua.

III. MỘT SỐ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM :

- Bám sát định hướng của NXBGDVN về thay đổi SGK, nghị quyết HĐQT nhằm có định hướng cho hoạt động SXKD của Công ty về sản xuất và đầu tư.
- Đề xuất HĐQT có định hướng đầu tư thay đổi máy móc thiết bị dần dần nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, khai thác nguồn hàng ngoài SGD, đáp ứng được yêu cầu thay SGD của NXBGDVN và của thị trường in hiện nay.
- Tập trung công tác tổ chức, quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh, khai thác nguồn hàng phù hợp với trang thiết bị hiện có và tính chất in mùa vụ của Công ty nhằm khắc phục khó khăn, nâng cao năng suất sản lượng, ổn định sản xuất, đảm bảo chỉ tiêu hoạt động SXKD, đảm bảo quyền lợi cổ đông và người lao động.
- Khai thác nguồn vật tư phục vụ sản xuất với chất lượng tốt, giá cả hợp lý, Kiểm soát chặt chẽ định mức vật tư, nguyên vật liệu sản xuất, tiết kiệm vật tư trong sản xuất và trong quản lý nhằm giảm chi phí.

1300
 TV
 AN
 OKH
 PHO
 MINH
 OCHI

- Bố trí hợp lý lao động, thiết bị, ca sản xuất để quy trình sản xuất đồng bộ, hạn chế lẫn công, ùn tắc công việc, nâng cao năng suất lao động. Không để xảy ra sai hỏng sản phẩm phải sửa chữa, làm lại. Bảo đảm đúng tiến độ, đủ số lượng theo đơn đặt hàng.
- Khai thác lợi thế đất đai hiện có đang để trống, chưa khai thác và sử dụng để tăng doanh thu, lợi nhuận, thúc đẩy phát triển và ổn định sản xuất.
- Tuyển dụng và đào tạo đội ngũ công nhân kế cận. Chăm lo đầy đủ các chế độ và quyền lợi của người lao động.

PHẦN III

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

I. VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT :

1. Nguồn hàng chính trong hoạt động in hàng năm của Công ty là SGK, SBT của NXBGDVN. Tuy nhiên sản lượng kế hoạch giao in hằng năm đều giảm (*từ 1,25 tỉ trang in năm 2013 đến năm 2017 là 950 triệu*); và trong thực tế triển khai giao in cho Công ty thì sản lượng giao in thấp hơn so với kế hoạch giao in (*từ 1,1 tỉ trang in năm 2013 đến năm 2017 là 617 triệu*).
2. Nguồn hàng in ngoài SGK, SBT có nhưng không nhiều, riêng năm 2017 nguồn hàng in ngoài SGK, SBT tăng hơn 200% so với năm 2016. Tuy nhiên tỉ trọng hàng in ngoài thấp, không bù đắp đủ phần sản lượng SGK, SBT giao in thiếu.

II. VỀ THIẾT BỊ :

1. Đa số thiết bị đã quá cũ, lạc hậu, thường xuyên hư hỏng, chi phí sửa chữa cao, trong đó có máy in đã phải ngừng sử dụng do chưa được Chủ tịch HĐQT đồng ý cho sửa chữa và chưa có phương án đầu tư trang thiết bị mới.
2. Do thiết bị công nghệ cũ, lạc hậu nên việc khai thác thêm nguồn hàng khác ngoài SGD của NXBGD VN (*Tờ rơi, tập chí, ấn phẩm cao cấp .v.v.*) thực sự khó khăn do không đáp ứng được về chất lượng kỹ – mỹ thuật.

III. VỀ NHÂN LỰC :

1. Sau thời gian ngừng SX 9 tháng năm 2015, một số lao động lành nghề đã xin nghỉ việc hoặc chuyển sang làm công việc khác dẫn đến lao động hiện nay đang thiếu.
2. Việc tuyển dụng lao động ngành in hiện nay thực sự khó khăn. Do các trường đào tạo công nhân ngành in đã thu hẹp lại, công nhân ngành in cả nước nói chung và TP.HCM nói riêng thực sự khan hiếm. Bên cạnh đó, thu nhập công nhân ngành in nói chung và Công ty nói riêng còn thấp do đó khó thu hút được lao động.

IV. VỀ TÀI CHÍNH :

1. Năm 2015, HĐQT đã ra nghị quyết ngừng sản xuất kéo dài 9 tháng. Do ngừng SX kéo dài, nguồn vốn tích lũy hơn 5 tỉ dùng để chi trả thuê đất 240TBT, thuê đất Cát Lái, nguyên vật liệu sản xuất, lương và các chế độ khác cho người lao động .v.v. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến việc thiếu vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD.

- Đến tháng 10/2015 Công ty ĐHĐCĐ bất thường, thay đổi các thành viên HĐQT, thành viên BKS và Ban điều hành; Công ty dần đi vào hoạt động SX trở lại, nguồn vốn lưu động (*tiền gửi ngân hàng, tiền mặt*) còn hơn 50 triệu đồng, HĐQT Công ty đã thông qua việc vay ngân hàng 1,2 tỉ để ổn định SX (*lương, tiền thuê đất, vật tư .v.v.*). Do hoạt động SXKD chưa đem lại hiệu quả đến nay khoản vay này chưa có nguồn chi trả.
- Công ty được NXBGDVN hỗ trợ tăng 15% đơn giá công in. Tuy nhiên do sản lượng hàng năm không đạt kế hoạch, đơn giá công in không tăng; trong khi chi phí tiền lương, nguyên vật liệu sản xuất và thuê đất tăng cao so với các năm trước. nguồn thu từ hoạt động tài chính và cho thuê đất giảm, hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm không đạt chỉ tiêu kế hoạch, cũng đã ảnh hưởng rất lớn đến nguồn vốn lưu động của Công ty.

PHẦN IV ĐỀ XUẤT - KIẾN NGHỊ

Qua tình hình hoạt động SXKD năm 2017. BĐH Công ty có một số kiến nghị sau :

- Để Công ty ổn định hoạt động sản xuất trong năm 2018, kính đề nghị NXBGDVN tạo điều kiện giao đủ chỉ tiêu sản lượng trang in theo kế hoạch giao in 2018, nhằm giúp Công ty ổn định sản xuất trong năm 2018, người lao động có việc làm, đảm bảo thu nhập, ổn định đời sống và hiệu quả ty.
- Với thực trạng hiện nay của Công ty : Thiếu vốn, thiết bị cũ năng suất thấp và chưa được đầu tư trang thiết bị mới, không đáp ứng được yêu cầu in hàng ngoài, nguồn hàng chính là SGD của NXBGDVN ngày càng giảm, lao động thiếu, trong khi các chi phí hàng năm đều tăng dẫn đến hiệu quả hoạt động SXKD giảm, không đạt hiệu quả. Về lâu dài sẽ ảnh hưởng đến vốn góp và hiệu quả đầu tư của nhà đầu tư tại Công ty. Kính đề nghị Quý cổ đông Công ty có ý kiến góp ý và định hướng hoạt động để Công ty ổn định sản xuất, dần phát triển và bảo toàn vốn của nhà đầu tư.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận :

- Như trên
- NXBGDVN, NXBGD tại TP.HCM (để báo cáo)
- Lưu TC-LD

